

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-PT

Ngày: 30 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

- *Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Vân

Ông Đặng Ngọc Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 15/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Tr và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2022/HS-ST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1988 tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Số 13/24 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; vợ: Ngô Thị Thúy A, sinh năm 1989; con: 02 con sinh năm 2012 và 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Thành S, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1985 tại: Quảng Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn TP 1, xã Q, huyện NS, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Thôn QH, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông:

Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1998; con: 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1989 tại: HD; nơi ĐKKHKT: ĐT, GL, G, HD; tạm trú: Tổ 13 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1969 và bà Đoàn Thị Th (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/12/2006 Công an Thành phố V, VP lập danh chỉ bản về việc “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 176/2015/HSST ngày 29/7/2015 của TAND quận CG, TP HN xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Vũ Văn L1 (tên gọi khác: Tuấn), sinh ngày 17 tháng 10 năm 1973 tại: N; nơi ĐKKHKT: 9/163 NH, phường Trần Đăng N, thành phố N, tỉnh N; tạm trú: Tổ 15 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Th, sinh năm 1946 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1948; vợ: Vũ Ngọc H, sinh năm 1978; con: 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/8/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh N ra Q định số 1722/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà ngày 25/8/2010; Ngày 20/6/2012, Công an phường Cửa Bắc, thành phố N, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Đánh bạc

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn L1: Luật sư Phạm Thị Thanh Nh – Văn phòng luật sư Dương Đình N; địa chỉ: Số 06 Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn Liên Ngh, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

5. Nguyễn Thanh Ngh, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1994, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: 113/24 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn D và bà Nguyễn Thị B; vợ: Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm 1995; con: 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo khác không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 23/12/2020, Nguyễn Thanh Tr; Bùi Công Q; Vũ Văn L1 và Nguyễn Thành S gặp nhau tại quán Cà phê 89 của Nguyễn Thanh Tr ở địa chỉ 13/24 TH, HA, ĐT sau đó nảy sinh ý định và cùng nhau đánh bạc ngay tại quán cà phê của Tr. Nguyễn Thanh Tr đã sử dụng phòng ngủ của mình rồi lấy chiếu, vải để làm chiếu bạc và lấy ra 02 bộ bài để cùng với Q, L1, S đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng (còn gọi là cào tổ) thắng thua trực tiếp bằng tiền mặt với mức tiền tố từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng và thống nhất không đầu chón. Sau đó có Nguyễn Văn L và Nguyễn Thanh Ngh đến và cùng tham gia đánh bạc ăn tiền lẫn nhau. Đến 15h45 cùng ngày thì bị Công an huyện ĐT phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 6.150.000 đồng (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) tấm chiếu, 01(một) tấm vải có kích thước 01m x 1,2m dùng để làm chiếu bạc; 02 (hai) bộ bài tây loại bài 52 lá.

- Tiền tang thu giữ trên sòng bạc 6.150.000 đồng (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thu giữ tiền trong người của các đối tượng: Nguyễn Thanh Tr: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); Vũ Văn L1: 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Bùi Công Q: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn L: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Thành S: 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng);

Riêng đối tượng Nguyễn Thanh Ngh bỏ chạy được, đến ngày 25/12/2020 Nguyễn Thanh Ngh ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình cùng đồng bọn đồng thời giao nộp lại cho CQĐT số tiền: 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) Ngh mang theo khi bỏ chạy.

Như vậy, Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Vũ Văn L1, Bùi Công Q, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành S và Nguyễn Thanh Ngh dùng để đánh bạc là 25.250.000 đồng (Hai mươi năm triệu hai trăm lăm mươi nghìn đồng (BL 112-115). Số tang vật trên hiện đang được tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT chờ xử lý.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thành S và Nguyễn Thanh Ngh đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Văn L1, Bùi Công Q đã thành

khẩn khai báo.

Tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Vũ Văn L1, Bùi Công Q, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành S và Nguyễn Thanh Ngh về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2022/HS-ST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Vũ Văn L1, Bùi Công Q, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành S và Nguyễn Thanh Ngh phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thanh Ngh.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. (Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù). Xử phạt bổ sung bị cáo Tr số tiền 20.000.000đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ngh 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. (Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/12/2020 đến ngày 31/12/2020 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù). Xử phạt bổ sung bị cáo Ngh số tiền 20.000.000đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành S.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. (Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù). Xử phạt bổ sung bị cáo S số tiền 10.000.000đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Bùi Công Q và Nguyễn Văn L.

Xử phạt bị cáo Bùi Công Q 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 13/10/2022. (Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù). Xử phạt bổ sung bị cáo Q số tiền 20.000.000đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. (Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù). Xử phạt bổ sung bị cáo Luân số tiền 20.000.000đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Văn L1.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L1 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. (Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 17/11/2022 bị cáo Vũ Văn L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 18/11/2022 bị cáo Nguyễn Thành S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 23/11/2022 các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Văn Luận và Nguyễn Thanh Ngh kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin được hưởng án treo.

[2] Vào khoảng 11 giờ ngày 23/12/2020 Công an huyện ĐT bắt quả tang tại quán Cà phê 89 của Nguyễn Thanh Tr ở địa chỉ: Số 13/24 thôn TH, xã HA, huyện ĐT các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Vũ Văn L1, Bùi Công Q, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành S và Nguyễn Thanh Ngh đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào liêng (còn gọi là cào tố) thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 25.250.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo:

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thành S, Nguyễn Thanh Ngh, Nguyễn Văn L và Vũ Văn L1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Tr, S và Ngh phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo L1 có bố mẹ là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huy chương kháng chiến, hiện đang nuôi cháu bị bệnh nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo L1.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Tr và bị cáo Ngh cung cấp tài liệu gia đình có công với cách mạng, đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm. Do đó, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho 02 bị cáo. Xét thấy, các bị cáo Tr và Ngh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Đối với các bị cáo Luân, L1, S không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, hình phạt đưa ra đủ tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Luân, L1, S.

[4] Về án phí: Các bị cáo Luân, L1, S do kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thanh Ngh; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành S, Nguyễn Văn L, Vũ Văn L1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm, xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Vũ Văn L1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành S và Nguyễn Thanh Ngh phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Thanh Ngh.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30-3-2023). Phạt bổ sung bị cáo Tr số tiền 20.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà

nước. Bị cáo đã nộp đủ tiền phạt bổ sung theo biên lai thu số 0006068 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ngh 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30-3-2023). Phạt bổ sung bị cáo Ngh số tiền 20.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp đủ tiền phạt bổ sung theo biên lai thu số 0006069 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Tr và Nguyễn Thanh Ngh cho Ủy ban nhân dân xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, Người được hưởng án treo có thể sẽ bị Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo tại Trại giam. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành S.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Xử phạt bổ sung bị cáo S số tiền 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Xử phạt bổ sung bị cáo Luân số tiền 20.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Văn L1.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thành S, Nguyễn Văn L và Vũ Văn L1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện DT (08);
- VKSND huyện DT (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện DT (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện DT (01);
- Chi cục THADS huyện DT (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (05);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Mạnh Hùng